

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/12/2021

V/v: “Tranh chấp ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Phương

Ông Trần Văn Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 264/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1015/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1072/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Hồ Văn P**, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã Phước K, huyện Nhơn T, Đồng Nai.

- Bị đơn: Chị **Ngô Thị Ngọc G**, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ : Ấp 3, xã Phước K, huyện Nhơn T, Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 5 năm 2021 và lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Hồ Văn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ngô Thị Ngọc G có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong N, huyện Kế S, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 14/10/2013. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm tháng 02 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tính không hợp nhau thường xuyên cãi vã, dù sống

chung một nhà nhưng cả hai không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, việc ai nấy làm. Nay anh nhận thấy không còn tình cảm và mục đích hôn nhân không đạt nên anh xin được ly hôn với chị Ngô Thị Ngọc G.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Mỹ D, sinh ngày 13/02/2014 và Hồ Mỹ M, sinh ngày 18/01/2018. Trường hợp ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Ngô Thị Ngọc G đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo giao nộp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa làm việc nên không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Từ khi thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Anh P và chị G có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong N, huyện Kế S, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 14/10/2013. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 02/ 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tính không hợp nhau thường xuyên cãi vã, dù sống chung một nhà nhưng cả hai không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, việc ai nấy làm.

Nay anh P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh P làm đơn này xin Tòa án cho anh P được ly hôn với chị G.

Do anh P và chị G kết hôn vào năm 2013, khi kết hôn anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật HNGĐ năm 2000. Nhận thấy, anh P xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị sống chung nhà nhưng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh P.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Mỹ D, sinh ngày 13/02/2014 và Hồ Mỹ M, sinh ngày 18/01/2018. Khi ly hôn, anh P đề nghị được nuôi cháu D, cháu M, anh P không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con. Xét việc anh P yêu cầu được nuôi con là có cơ sở nên căn cứ vào Điều 58 Luật HNGĐ năm 2014, đề nghị Tòa án giao cháu D, cháu M cho anh P nuôi dưỡng, tạm thời chị G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Hồ Văn P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Ngô Thị Ngọc G đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh P, chị G.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn. Bị đơn chị Ngô Thị Ngọc G có địa chỉ ấp 3, xã Phước K, huyện Nhơn T, Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hồ Văn P về việc xin ly hôn với chị Ngô Thị Ngọc G thì thấy rằng: Anh P, chị G kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong N, huyện Kế S, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 14/10/2013 nên xác định hôn nhân giữa anh P, chị G là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vợ chồng sống chung nhưng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử Tòa án đã nhiều lần gửi giấy triệu tập làm việc, hòa giải nhưng chị G không đến Tòa làm việc chứng tỏ việc chị G bỏ mặc hôn nhân, không có thiện chí hàn gắn xây dựng gia đình. Qua xác minh tại UBND xã Phước Khánh mâu thuẫn vợ chồng giữa anh P và chị G địa phương không nắm được, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử theo quy định của pháp luật. Xét thấy, vợ chồng anh P, chị G đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không bàn bạc đoàn tụ chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt. Do đó chấp nhận đơn xin ly hôn của anh P, xử cho anh Hồ Văn P được ly hôn chị Ngô Thị Ngọc G.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Mỹ D, sinh ngày 13/02/2014 và Hồ Mỹ M, sinh ngày 18/01/2018. Trường hợp ly hôn anh P đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, cháu M, không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản lấy lời khai ngày 14 tháng 6 năm 2021 cháu D cũng có nguyện vọng được sống với cha. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển một cách tốt nhất thì cần tiếp tục giao cháu Hồ Mỹ D, Hồ Mỹ M cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên không xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xét.

[4] Về án phí: Anh P là người nộp đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 235, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn P về việc xin ly hôn với chị Ngô Thị Ngọc G. Xử cho anh Hồ Văn P được ly hôn với chị Ngô Thị Ngọc G.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Hồ Mỹ D, sinh ngày 13/02/2014 và Hồ Mỹ M, sinh ngày 18/01/2018 cho anh Hồ Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời chị Ngô Thị Ngọc G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh P, chị G vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Chị G có quyền thăm nom con; không ai được cản trở chị G thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên không xét.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xét.

5. Về án phí: Anh Hồ Văn P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0005764 ngày 08/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Anh P đã nộp đủ án phí.

Anh Hồ Văn P, chị Ngô Thị Ngọc G được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

*** Nơi nhận :**

- CCTHADS H. Nhơn Trạch;
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- UBND xã Phong Năm;
- Lưu văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Mai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

Lê Thị Ánh Sáng – Nguyễn Văn Ba

Nguyễn Văn Thành

